

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành
Dự án: Sửa chữa Trụ sở làm việc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Thông tư số 27/2025/TT-BTC ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa Trụ sở làm việc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Sửa chữa Trụ sở làm việc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo số 230/BC-STC ngày 13 tháng 10 năm 2025 về kết quả thẩm tra quyết toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành:

- Tên dự án: Sửa chữa Trụ sở làm việc Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.
- Chủ đầu tư: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang (nay là Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang).
- Địa điểm xây dựng: Phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (nay là phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang).
- Thời gian thực hiện: Khởi công tháng 10/2021 - Hoàn thành tháng 7/2024.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư, dự toán phê duyệt (lần cuối)	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	Tổng số:	2.287.394.233	2.257.730.293
1	Chi phí xây dựng	1.689.079.570	1.688.248.325
2	Chi phí thiết bị	324.675.200	323.838.000
3	Chi phí quản lý dự án	63.549.969	63.000.000
4	Chi phí tư vấn	174.573.949	165.834.000
5	Chi phí khác	35.515.545	16.809.968

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn	Tổng mức đầu tư, dự toán phê duyệt (lần cuối)	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân	Số vốn phải thu hồi
Tổng số	2.287.394.233	2.257.730.293	2.056.674.000	201.056.293	0
Vốn ngân sách tỉnh (nguồn chi không tự chủ giao sửa chữa tài sản)	2.287.394.233	2.257.730.293	2.056.674.000	201.056.293	0

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
Tổng số:	2.257.730.293			
1. Tài sản dài hạn	2.257.730.293			
2. Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: 0 đồng.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: 0 đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số:	2.257.730.293	
1	Vốn ngân sách tỉnh (nguồn chi không tự chủ giao sửa chữa tài sản)	2.257.730.293	

1.2. Tổng các khoản công nợ tính đến ngày thẩm tra quyết toán là:

- Tổng nợ phải thu: **0** đồng.
- Tổng nợ phải trả: **201.056.293** đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị theo Báo cáo số 230/BC-STC ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Sở Tài chính)

- Chủ đầu tư xác định lại chi phí đầu tư xây dựng và phản ánh vào sổ sách kế toán đúng giá trị quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được phê duyệt. Bổ sung vào hồ sơ quyết toán các biên bản thanh lý hợp đồng đối với các công việc sau khi đã hoàn thành các điều khoản đã ký kết. Thực hiện bàn giao tài sản theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

- Đơn vị tiếp nhận tài sản được phép ghi tăng tài sản, ghi chép theo dõi và hạch toán theo chế độ quy định.

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang	2.257.730.293	

- Sau tiếp nhận, chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Trách nhiệm của cơ quan thẩm tra quyết toán: Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và cơ quan liên quan về tính chính xác đối với các nội dung, số liệu báo cáo thẩm tra quyết toán và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quyết toán bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Xây dựng, Kho bạc Nhà nước - khu vực VIII; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hà Giang 1 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu hồ sơ dự án;
- VNPTioffice;
- Lưu: VT, QHĐTXD (Hưng).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Mạnh Tuấn